

Số: 25/2018/QĐST-KDTM

Thủy Nguyên, ngày 28 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Diệu

2. Ông Phạm Văn Sóng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2018/TLST-KDTM ngày 27 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Số 77, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền là ông Đào Việt A (Văn bản ủy quyền số 226/UQ-TGD ngày 22 tháng 8 năm 2017).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K ; địa chỉ: Thôn 7, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hoàng P ; địa chỉ: Thôn 7, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn K ; địa chỉ: Thôn 7, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 11 năm 2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn K phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S toàn bộ khoản nợ tính đến hết ngày 26/11/2018 là: 451.595.731 đồng. Trong đó nợ gốc là 286.969.551 đồng; nợ lãi là 164.626.180 đồng. Phương án trả nợ như sau:

2.1.1. Từ tháng 12 năm 2018 đến hết tháng 6 năm 2019 ông Nguyễn Văn K có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần S toàn bộ nợ gốc còn lại, lãi quá hạn và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2018 cho đến khi ông Nguyễn Văn K thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 03/2014/HĐTDTDH-CN/SHB.110404 ngày 05/11/2014 và hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐHM-CN/SHB.110404 ngày 06/01/2015 và giấy đề nghị giải ngân kèm giấy nhận nợ cho đến khi thực trả hết nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì lãi suất mà phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2.1.2 Trường hợp ông Nguyễn Văn K vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ nào đã nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng 440,5m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 823, tờ bản đồ số 04; địa chỉ: Thôn 7, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 688505, số vào sổ CH 00077 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng cấp cho ông Nguyễn Hoàng P ngày 12/10/2011; có các mốc như sau: 1-2-3-4-5-6-7-1 có trên sơ đồ kèm theo quyết định.

- Xe ô tô tải 3.200 kg, nhãn hiệu CHIENHANG, số khung LBNA14000423, số máy 31ZLEDB00242; biển kiểm soát số 15C-107.90 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004559 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp cho ông Nguyễn Văn K ngày 20/10/2014.

2.1.3 Trường hợp tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để trả nợ, thì ông Nguyễn Văn K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi tất toán khoản nợ.

2.2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn K nhận nộp cả số tiền án phí sơ thẩm là: 22.063.829 đồng. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 10.660.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009343 ngày

27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKS ND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý